TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/DS-PT
Ngày: 31/8/2022
V/v *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú và bà Nguyễn Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2022/TLPT- DS ngày 27/7/2022 về việc: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS - ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/QĐPT- DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức D – Luật sư của Công ty Luật N, có mặt.

Địa chỉ: 159 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lò Văn T1; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lương Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hà Văn T2;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Văn T2: Ông Phan Công H1; Địa chỉ tại thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Lý Văn B, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Ông Vi Văn T3; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T4; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Do có kháng cáo của Nguyên đơn bà Bà Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T2 có ủy quyền cho ông Phan Công H1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Đức D trình bày:

Cháu Hà Vũ Q, sinh năm 2004 đã chết vào ngày 06/7/2021 tại thôn T, xã E do tai nạn giao thông là con trai của bà Lê Thị T và ông Hà Văn T2. Nguyên nhân dẫn đến cái chết của cháu Q là do ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H gây nên, cụ thể:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 06/7/2021, cháu Q chạy xe máy từ hướng xã E về C để về nhà thì va chạm với xe cày (xe cày của bà Lương Thị H) do ông Lò Văn T1 chạy ngược chiều nhưng xe không có đèn chiếu sáng, không có còi, không có xi nhan vừa qua đoạn cua, không có đèn đường. Sau khi gây ra tai nạn, cả ông T và bà H đều không đưa anh Q đi bệnh viện và cũng không bồi thường gì cho gia đình ông T2, bà T mà còn quy trách nhiệm lỗi cho cháu Q.

Sau khi cháu Q chết, bà T có làm đơn tố cáo hành vi của ông T1, bà H. Ngày 08/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự, vì xác định nguyên nhân tử vong của cháu Q là điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo quy định của Luật giao thông đường bộ nên hành vi của Lò Văn T1 không cấu thành tội phạm. Bà T đã khiếu nại đối với Thông báo nhưng cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng vẫn giữ nguyên kết luận.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 và bà H phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T, ông T2 số tiền 189.920.000 đồng, cụ thể: Chi phí mai táng: 24.035.000 đồng; chi phí tổ chức cúng ma chay 03 ngày: 30.225.000 đồng; chi phí thuê thầy cúng: 13.500.000 đồng; chi phí ăn uống 03 ngày ma chay: 44.660.000 đồng; chi phí thuê xe: 3.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở: 74.500.000 đồng.

Bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu, chỉ yêu cầu ông T1, bà H phải bồi thường với số tiền là146.195.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng:

24.035.000 đồng; chi phí ăn uống 03 ngày ma chay: 44.660.000 đồng; chi phí thuê xe: 3.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở: 74.500.000 đồng.

- *Bị đơn ông Lò Văn T1 trình bày:*

Ông và bà Lương Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định.

Khoảng 19 giờ ngày 06/7/2021, ông T điều khiển xe cày tay (là tài sản riêng của bà H) từ hướng xã C để về xã E. Do hệ thống đèn chiếu sáng xe cày bị hư nên ông T1 sử dụng 01 đèn pin treo trên đầu, còn bà Lương Thị H đi xe máy phía sau bật đèn xe để chiếu sáng. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn T thì va chạm với xe máy do anh Hà Vũ Q chạy ngược chiều, do anh Q đi lấn sang phần đường của ông. Hậu quả anh Q tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, ông và bà H làm việc với Công an, nên không cùng gia đình đưa anh Q đi bệnh viện, sau đó ông và bà H có đến động viên và hỗ trợ cho gia đình bà T số tiền 5.000.000 đồng và hỗ trợ thêm nhưng bà T không đồng ý. Đồng thời, bà T đã làm đơn tố cáo đến cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng, vì cho rằng ông và bà H có lỗi gây ra tai nạn. Ngày 08/9/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng có Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự và xác định nguyên nhân tử vong do anh Q điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông và bà H phải bồi thường cho gia đình bà T số tiền 189.920.000 đồng là chi phí mai táng, các chi phí hợp lý khác và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bà T chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 146.195.000 đồng thì ông không đồng ý, chỉ đồng ý cùng bà H bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, vì cái chết của anh Q không phải do lỗi của ông và bà H. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

- *Bị đơn bà Lương Thị H trình bày:* Đồng ý với ý kiến trình bày của ông Lò Văn T1 và không có ý kiến gì bổ sung.

- *Người làm chứng ông Lý Văn B, ông Ngô Văn T3 và ông Vi Văn T3 trình bày:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, các ông thấy có 01 vụ tai nạn giao thông tại khúc cua gần đại lý N của thôn T, nhưng không nhìn thấy ánh đèn tại hiện trường và không trực tiếp chứng kiến hai xe tông nhau như thế nào, không xác định ai là người có lỗi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; Điều 35, Điều 40, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 590, Điều 591 và khoản 2, khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[2] Buộc ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H phải liên đới bồi thường theo tỷ phần bằng nhau cho bà Lê Thị T tổng số tiền 20.307.000 đồng.

Công nhận và khấu trừ ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 5.000.000 đồng. Ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H phải tiếp tục bồi thường số tiền 15.307.000 đồng.

[3] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số tiền 125.888.000 đồng.

[4] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với số tiền 43.725.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 24/5/2022, nguyên đơn bà Lê Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo để buộc ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H bồi thường toàn bộ thiệt hại, đồng thời không cung cấp thêm chứng cứ nào mới. Bị đơn có ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên quan điểm. Các bên đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Do đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị T không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị T, thì thấy:

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Thông báo không khởi tố vụ án hình sự số 1026/QĐ-ĐTTH ngày 08/9/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-ĐTTH ngày 04/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-VKS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đối với đơn khiếu nại của bà Lê Thị T đều kết luận: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã E, huyện Krông Năng giữa chiếc xe máy mang biển số 47AB - 353.65 do anh Hà Vũ Q điều khiển với chiếc xe máy cày tay mang biển số 47MK - 156.39 do ông Lò Văn T1 điều khiển, hậu quả làm anh Q tử vong. Nguyên nhân tai nạn xảy ra là do lỗi hoàn toàn thuộc về anh Hà Vũ Q khi điều khiển xe máy gặp đoạn đường có khúc cua gấp nhưng anh Q không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát và lái xe lấn sang làn đường bên trái theo hướng đi của mình, chạy ngược chiều lấn sang phần đường của xe máy cày do ông Lò Văn T1 điều khiển dẫn đến va chạm với xe cày.

Tuy xe máy cày của ông T1 không có đèn chiếu sáng nhưng ông T1 dùng đèn pin chiếu sáng gắn trên đầu để quan sát khi di chuyển, bà H điều khiển xe mô tô đi phía sau để soi đường cho ông T1, đồng thời ông T1 đã điều khiển xe máy cày đi đúng phần đường theo quy định của Luật Giao thông đường bộ nên anh T1 không có lỗi. Tại Bản kết thúc xác minh số 1112/KTXM ngày 08/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng cũng kết luận: Nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông là do anh Q điều khiển xe mô tô đi sai phần đường nên hành vi của ông T1 không cấu thành tội phạm.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T1, bà H (chủ phương tiện) bồi thường cho gia đình bà T bằng 20% thiệt hại với số tiền 20.307.000 đồng là phù hợp. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà T về việc đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà T được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, , Điều 591, Điều 592 và khoản 2, khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H phải liên đới bồi thường cho bà Lê Thị T với số tiền 20.307.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm lẻ bảy ngàn đồng) và được khấu trừ số tiền ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H đã tự nguyện bồi thường trước cho bà Lê Thị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Như vậy, ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị T với số tiền 15.307.000 đồng (Mươi lăm triệu ba trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số tiền 125.888.000 đồng.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với số tiền 43.725.000 đồng.

[4] Án phí: dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lò Văn T1 và bà Lương Thị H phải chịu số tiền án phí 765.350 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi ngàn đồng) .

[5] Nguyên đơn bà Lê Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr